

Số: /BC-UBND

Quý Sơn, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tóm tắt tình hình KT-XH quý I năm 2024

(phục vụ Hội nghị giao ban Chủ tịch UBND huyện với
Chủ tịch UBND xã, thị trấn quý I/2024)

Thực hiện Văn bản số 160/GM-UBND ngày 15/4/2024 về tổ chức hội nghị giao ban Quý II năm 2024 với Chủ tịch UBND xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND xã Quý Sơn báo cáo tóm tắt tình hình KT-XH và thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn trong quý I/2024 như sau:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu phát triển KT-XH, QP-AN quý I năm 2024:

Từ đầu năm đến nay diện tích lương thực có hạt được gieo trồng trên địa bàn xã 51,5 ha, 53% so với kế hoạch giao;

Diện tích vải 2.102ha vải sớm tỷ lệ ra hoa khoảng: 25%, vải chính vụ tỷ lệ ra hoa khoảng 5%.

Cây có múi: Diện tích 427 tỷ lệ ra hoa cao, tuy nhiên tỷ lệ đậu quả thấp ước đạt khoảng 50%.

Đã tập trung chỉ đạo, tuyên truyền và hướng dẫn Nhân dân chăm sóc các loại cây ăn quả theo hướng dẫn của Trung tâm DVKTNT huyện Lục Ngạn; Chú trọng xây dựng và phát triển có hiệu quả các mô hình sản xuất cây vải và cây có múi theo hướng hữu cơ.

- Tình hình chăn nuôi ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra trên đàn vật nuôi, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi trên địa bàn của xã. Triển khai tiêm phòng vắc xin đại cho đàn chó mèo: 1.000 liều theo kế hoạch của huyện.

Xây dựng kế hoạch và triển khai Phát động chiến dịch tiêm vắc xin phòng bệnh Đại chó, mèo năm 2024 trên địa bàn toàn xã.

- Diện tích rừng trồng ổn định, các hộ được giao nhận chăm sóc, bảo vệ đều thực hiện tốt các cam kết bảo vệ rừng, với diện tích nhỏ, ý thức bảo vệ rừng được nâng lên, vì vậy diện tích rừng trồng phát triển tốt.

2. Kết quả thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, các Chương trình MTQG:

2.1: Kết quả thu ngân sách:

- Tổng thu ngân sách xã quý I 11.271.914.470đ. Trong đó thu bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu: 1.448.947.000đ. Thu chuyên nguồn ngân sách: 8.925.960.249đ. điều tiết ngân sách xã: 897.007.225 đ, kết quả cụ thể như sau:

+ Lệ phí môn bài: 317.305.183 đồng

+ Lệ phí trước bạ: 12.898.130 đồng

+ Thuế GTGT: 228.419.534 đồng

+ Thuế TNCN: 74.821.374, từ hoạt động SXKD, từ chuyển nhượng đất: 209.460.244 đồng.

+ Thu thuế sử dụng đất PNN: 226.004 đồng.

+ Thu tiền sử dụng đất: 35.940.000 đồng.

+ Thu khác ngân sách: 222.564.000

+ Thu phí lệ phí: 4.833.000 đồng

Tiến độ thực hiện các Chương trình MTQG:

- Chương trình MTQG xây dựng NTM: Xây dựng thôn NTM kiểu mẫu: thôn Quý Thịnh: có 5/7 tiêu chí đã đạt, còn 02 tiêu chí. Tiêu chí giao thông đăng ký hạng mục đường giao thông trục thôn cấp 1,5m mỗi bên 0,75m chiều dài 1,1 km đang thực hiện.

- Đối với chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi: Tổng số kinh phí thụ hưởng là 550.000.000 đ.

Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt:

- Hỗ trợ nhà ở: xã đăng ký 02 hộ nghèo xây mới. Có 01 hộ ông Hoàng Văn Tân thôn Tư Hai khởi công ngày 02/4, 01 hộ Tô Thị Leo thôn Hai Cũ: không thực hiện.

- Hỗ trợ hộ thiếu đất sản xuất, chuyển đổi nghề: nguồn vốn được phân đợt 1: 200 triệu thực hiện nội dung mua máy móc nông hộ: có 20 hộ đăng ký (gồm 14 máy cày, 6 máy phun thuốc sâu).

- Hỗ trợ nước sinh hoạt, nguồn vốn được phân: 150 triệu thực hiện nội dung mua téc nước, đã tiến hành rà soát, triển khai có 50 hộ đăng ký 50 téc nước sinh hoạt loại 1.000 lít. Đang đợi quyết định phê duyệt của UBND huyện. - Chưa giải ngân.

- Đối với chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Tổng số kinh phí thụ hưởng là 551.000.000 đồng

+ Dự án 2 đa dạng hóa sinh kế: Nguồn vốn: 490.000.000 đồng, thực hiện Dự án chăn nuôi ngựa thương phẩm, đã hoàn thiện hồ sơ chờ kết quả thẩm định.

+ Dự án 7:

Tiểu dự án 1 - Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình, nguồn vốn: 35.000.000 đồng. UBND xã đang xây dựng kế hoạch thực hiện - chưa giải ngân

Tiểu dự án 2- Giám sát, đánh giá, nguồn vốn: 26.000.000 đồng UBND xã đang xây dựng kế hoạch thực hiện - chưa giải ngân

3. Kết quả thực hiện chỉ thị 17, Chỉ thị 19, Kết luận số 99 và Kết luận số 120 của Ban Thường vụ tỉnh ủy, Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU:

3.1. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU; Kết luận 120 của BTV Tỉnh ủy;

- UBND xã đã xây dựng kế hoạch cưỡng chế 6 hộ vi phạm chỉ thị 19, vi phạm làm nhà trên đất nông nghiệp từ ngày 01/7/2014 đến 20/6/2020: Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 30/01/2024. Ngăn chặn 01 trường hợp phát sinh vi phạm Chỉ thị 19.

- Lập hồ sơ các hộ gia đình thuộc các trường hợp vi phạm trước ngày 01/7/2014 theo chỉ thị số 19-CT/TU: 20/269 hộ = 7%;

Trên địa bàn có 2 hộ gia đình ông Vỹ Văn Long và ông Vi Văn Duy đất thôn Trại Cháy lập hồ sơ xin san gạt hạ cốt nền đất, hiện nay UBND huyện Lục Ngạn đã phê duyệt và đang hoàn thiện hồ sơ cho cấp phép san gạt của 2 gia đình. Trên địa bàn không phát sinh khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép.

3.2. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU; Kết luận 99 của BTV Tỉnh ủy:

Triển khai thực hiện tốt chỉ thị số 17-CT/TU về huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý rác thải ra môi trường, kết quả đến nay đã có 25/25 thôn triển khai thu giá dịch vụ thu gom rác.

Kết quả thu gom tiền dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn xã quý I năm 2024: 2.946/4.772 hộ tham gia đóng phí môi trường, đạt tỷ lệ 61,7% trên địa bàn toàn xã. Trên địa bàn số hộ tập trung là: 4023 hộ, số hộ tham gia đóng phí thu gom rác 2.946/4.023 đạt tỷ lệ 73,2%.

- Trên địa bàn có số hộ phân tán, xa khu dân cư, khó khăn cho việc thu gom rác thải là: 749/4.772 hộ chưa thu gom rác và thu phí môi trường được, các hộ gia đình ký cam kết tự xử lý rác thải đảm bảo môi trường.

4. Kết quả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quản lý đất đai, quản lý bảo vệ rừng, khoáng sản:

+ Cấp đổi: 6, cấp mới: 0

+ Tách thửa: 3;

+ ĐK biến động: 59;

+ Chuyển mục đích: 4

5. Kết quả giải quyết đơn thư KNTC thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã, thị trấn; tình hình ANTT trên địa bàn; công tác chuẩn bị tổ chức lấy ý kiến cử tri ngày 21/4/2024:

- Chủ tịch UBND xã thực hiện có hiệu quả công tác tiếp dân định kỳ vào thứ năm hàng tuần, từ đầu năm đến nay tiếp nhận được 02 đơn thư của công dân đã giải quyết xong, đúng thời hạn. Còn 01 đơn thư của ông Từ Văn Long thôn Phi Lê do huyện chuyên về đang tiến hành giải quyết.

Công tác An ninh-Quốc phòng được duy trì ổn định. Tăng cường nắm tình hình tình hình an ninh trên địa bàn, duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ, trực PCTT-TKCN; tuần tra canh gác, bảo đảm an toàn tuyệt đối các trọng điểm trên địa bàn.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch về Đề án sắp xếp, điều chỉnh địa giới hành chính huyện Lục Ngạn, huyện Sơn Động để thành lập thị xã Chũ, huyện Lục Ngạn (mới) và huyện Sơn Động; thành lập các phường thuộc thị xã Chũ, thành lập các thị trấn thuộc huyện Lục Ngạn, thực hiện các bước theo kế hoạch. Thành lập Ban chỉ đạo tổ chức lấy ý kiến cử tri và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, quyết định thành lập các tổ lấy ý kiến các thôn, lập danh sách cử tri, in phiếu và cấp tóm tắt đề án cho các thôn xong.

6. Kết quả thực hiện phát triển BHYT toàn dân và BHXH tự nguyện theo chỉ tiêu kế hoạch giao, kết quả rà soát, thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo...:

+ Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt: $99,52/99,54 = 99,9\%$ so với kế hoạch giao.

+ Tỷ lệ người dân tham gia BHXH tự nguyện đạt: $15/105 = 14\%$ so với kế hoạch giao.

Phối hợp với MTTQ rà soát các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo... có nhu cầu sửa chữa, xây mới xóa nhà tạm, nhà dột nát: Có 02 hộ đăng ký xây mới: chưa khởi công; 06 hộ đăng ký sửa chữa: 02 hộ thôn Cầu Cao, Tân Thành đã tiến hành sửa chữa, 04 hộ chưa thực hiện.

7. Kết quả giải quyết TTHC, dịch vụ công (tính đến hết ngày 15/4/2024):

- Trong quý I, Bộ phận Một cửa cấp xã đã tiếp nhận 288 hồ sơ, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 273 (trực tuyến: 273; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 0); số từ kỳ trước chuyển qua: 15

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 283; trong đó, giải quyết trước hạn: 261, đúng hạn: 13, quá hạn: 9

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 5; trong đó, trong hạn: 5, quá hạn: 0

- UBND xã đã bố trí công chức chuyên môn thường trực tại Một cửa theo quy định; số máy tính, máy in, máy scan UBND xã, thị trấn đã trang bị đầy đủ để phục vụ công việc

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/c);
- VP HĐND&UBND huyện;
- CT, các PCT UBND xã;
- CC Văn phòng - Thống kê;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Bản

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
QUÝ I NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 17/4 /2024 của UBND xã Quý Sơn)

Danh mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Kết quả thực hiện	Tỉ lệ % so với kế hoạch năm	Ghi chú
A. Kế hoạch phát triển kinh tế					
I. Trồng trọt					
1. Tổng diện tích, sản lượng lương thực có hạt					
Trong đó: - Diện tích	Ha	98	51,5	53	
'- Sản lượng	Tấn	500			
+ Thóc					
'- Diện tích	Ha	3	1,5	50	
'- Sản lượng	Tấn	15			
+ Ngô					
'- Diện tích	Ha	95	50	53	
'- Sản lượng	Tấn	485			
2. Diện tích, sản lượng vãi thiu					
'- Diện tích	Ha	2.102	2.102	100,0	
'- Sản lượng	Tấn	12.000			
3. Diện tích, sản lượng Bưởi các loại					
'- Diện tích	Ha	240	207	86	
'- Sản lượng	Tấn	2.150			
4. Diện tích, sản lượng Cam các loại					
'- Diện tích	Ha	210	210	100	
'- Sản lượng	Tấn	2.730			
II. Chăn nuôi					
1. Tổng đàn trâu	Con	40	32	80	
2. Tổng đàn bò	Con	150	96	64	
3. Tổng đàn ngựa	Con	120	70	58	
4. Tổng đàn dê	Con	300	491	164	
5. Tổng đàn lợn	Con	12.285	4.478	36	
6. Tổng đàn gia cầm	Con	196.920	132.100	67	
B. Kế hoạch phát triển xã hội					
1. Số hộ nghèo	Hộ	70	-		
2. Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,46	-		
3. Số hộ cận nghèo	Hộ	65	-		
4. Tỷ lệ hộ cận nghèo	%	1,36	-		
5. Số lao động được giải quyết việc làm	Người	220	112		
6. Số lao động xuất khẩu	Người	20	7		
7. Tỷ lệ bao phủ thẻ BHYT	%	99,54	99,52	99,9	
8. Số người tham gia BHXH tự nguyện	Người	105	15	14	
9. Số gia đình văn hóa	Hộ	4.351			

10. Làng văn hóa	Làng	23			
11. Trường Mầm non Quý Sơn 1	Trường	Trường chuẩn MĐ 2			
12. Nước sạch	Hộ	4.919	4.919	100	
13. Huy động trẻ ra lớp	Trẻ	163	142	87	
14. Môi trường	5	95	61,7	65	